TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 08-11-2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Tùng
Bà Đỗ Thị Hằng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Lệ Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 209/2018/TLST- HNGĐ ngày 09/8/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2018/QĐXX- ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Lan P, sinh năm 1987 - Có mặt.

Nơi cư trú: Phòng A, CT 2A, cụm A, phường X, quận T, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Tự T, sinh năm 1982 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm H, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/8/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Lan P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Tự T đăng ký kết hôn ngày 18/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn căng thẳng; nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách hai người không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột cãi vã. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bàn nhưng không có kết quả. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 09/2017 đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng.

Nay chị P thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Hồ Tự T.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Hồ Phương T, sinh ngày 06/11/2014. Hiện nay con đang sống cùng chị P; Ly hôn với anh T chị xin được trực tiếp nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 9/2018 nhưng tại phiên tòa chị xin rút một phần yêu cầu cấp dưỡng. Chị yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ từ tháng 11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về tài sản: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án anh Hồ Tự T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như lời trình bày của chị Phương về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuận, vợ chồng vẫn có tình cảm với nhau. Nay chị P xin ly hôn anh không đồng ý vì anh vẫn còn rất yêu vợ con. Anh muốn có thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tu chí làm ăn.

Về con chung: Anh T thống nhất như lời trình bày của chị P về họ tên, ngày tháng năm sinh của con chung. Con hiện nay đang sống cùng với chị P, ly hôn anh thống nhất giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 9/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn (Anh T) không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí;

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Lan P ly hôn với anh Hồ Tự T.

Về quan hệ con chung: Giao con chung là Hồ Phương T, sinh ngày 06/11/2014 cho chị Trần Thị Lan P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hồ Tự T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 11/2018 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Chị P, anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định; anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hồ Tự T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai và giấy triệu tập phiên tòa lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Do đó áp dụng khoản 2 Điều 227 của BLTTDS xét xử vắng mặt anh Hồ Tự T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lan P kết hôn với anh Hồ Tự T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh Lương ngày 18/02/2013. Hôn nhân đảm bảo các điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Kết quả xác minh tại UBND xã Quỳnh Lương như sau: Annh Hồ Tự T và chị Trần Thị Lan P đăng ký kết hôn ngày 18/02/2013, tại UBND xã Quỳnh Lương. Tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng, địa phương không biết được vì chị P, anh T không đề nghị hòa giải tại cơ sở. Hai vợ chồng không thường xuyên ở địa phương. Về điều kiện nuôi con, Chị P không làm việc ở địa phương còn anh T lao động tự do nên địa phương không biết thu nhập cụ thể.

Xét lời trình của chị P vợ chồng thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn, xúc phạm lẫn nhau, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, mặc khác vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay. Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành khuyên bàn cho vợ chồng trở lại đoàn tụ với nhau nhưng không có kết quả, nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân. Anh T xin được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, quá trình vợ chồng sống ly thân thì anh T không quan tâm, chăm sóc vợ con. Tại phiên tòa hôm nay anh T cũng vắng mặt nên Tòa án không thể khuyên bàn cho vợ chồng đoàn tụ. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay. Chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài; Do đó cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Lan P được ly hôn anh Hồ Tự T.

[3]. Về con chung: Chị P và anh T thống nhất có một con chung là Hồ Phương T, sinh ngày 06/11/2014. Hiện nay cháu T đang sống cùng chị P.

Xét nguyện vọng xin trực tiếp nuôi con của chị Phương là chính đáng. Hiện nay cháu Trang đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng, cháu được ăn, học và phát triển bình thường và đảm bảo điều kiện cho con phát triển, được ăn học đầy đủ. Anh T cũng nhất trí nhường quyền nuôi con cho chị P. Vì vậy cần giao con Hồ Phương T cho chị P trực tiếp trông nom, chăm nom, chăm sóc,nuôi dưỡng giáo dục.

Quá trình hòa giải anh Hồ Tự T nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Tại phiên tòa chị P xin rút một phần yêu cầu cấp dưỡng, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ nên cần buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ kể từ tháng 11/2018 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị P, anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Lan P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình. Các Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lan P ly hôn với anh Hồ Tự T.

2. Về con chung: Giao con chung là Hồ Phương T, sinh ngày 06/11/2014 cho chị Trần Thị Lan P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Hồ Tự T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 11/2018 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Chị P, anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4.Về án phí: Chị Trần Thị Lan P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0001761 ngày 09/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

Anh Hồ Tự T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Quỳnh Lưu;
- CCTHADS h. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP-TA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh